

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2018/DS-ST
Ngày: 30/11/ 2018
V/v tranh chấp “*Bồi thường
thiệt hại về sức khỏe và Bồi
thường thiệt hại về tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công.

2. Ông Trịnh Văn Bé.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Kiệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại về sức khỏe và Bồi thường thiệt hại về tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2018/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1962 (Có mặt).

Bà **Nguyễn Thị Hoài M**, sinh năm 1968 (Có mặt).

Cùng cư trú: Số 598, tổ 13, ấp Q, xã X, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông **Đặng Văn T**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Bùi Thị Tuyết M1** (Vắng mặt).

Cư trú: Tô Hiến Th, phường 15, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày: Ngày 13/10/2017, vợ chồng ông trên đường đi khám bệnh từ Chợ Mới về đến khu vực ấp Tấn Phước, xã Tấn Mỹ ngừng xe để mua đồ thì bị xe mô tô biển kiểm soát 52U1-8288 do ông Đặng Văn T chạy ngược chiều tông vào bên trái xe vợ chồng ông, vợ chồng ông té bị chấn thương, sau đó vợ chồng ông nhờ người ở địa phương chở đến bệnh viện khu vực Mỹ Luông cấp cứu, nhưng bệnh viện Mỹ Luông không đủ điều kiện để chữa trị nên cho số điện thoại xe dịch vụ bên ngoài để chuyển vợ chồng ông đến bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang điều trị. Qua điều trị tại đây ông (Th) bị thương vùng đầu nhưng không nghiêm trọng, mất ngón chân thứ 4, gãy ngón chân thứ 3 và nứt xương bàn chân. Còn vợ ông (M) bị gãy ngón chân thứ 4, chấn thương vùng đầu nhưng không nghiêm trọng. Ông (Th) nhập viện điều trị ngày 03/10/2017 đến ngày 13/10/2017 thì xuất viện, vợ ông (M) nhập viện 03/10/2017 đến ngày 06/10/2017 thì xuất viện, nhưng có hẹn tái khám. Sau đó, ông (Th) có đến bệnh viện Đa khoa trung Tâm An Giang tái khám nhiều lần, đến ngày 13/11/2017 là lần tái khám cuối cùng tại bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang kết luận vết thương phức tạp, nhiễm trùng bàn chân trái, mẻ xương bàn chân trái nên Bác sĩ có giới thiệu ông đến bệnh viện Chợ Rẫy để kiểm tra, điều trị. Đến ngày 17/11/2017 ông (Th) thuê xe dịch vụ đến bệnh viện Chợ Rẫy để kiểm tra, bị mẻ xương bàn và có cho toa thuốc để điều trị do không có điều kiện điều trị tiếp tục tại bệnh viện Chợ Rẫy nên ông xin về bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang để điều trị. Khi về ông không nhập viện tại bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang mà ông (Th) chỉ đi tái khám nhiều lần và lấy thuốc uống theo bảo hiểm tại bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang. Từ khi tai nạn xảy ra thì ông T không đến gia đình ông để hỏi thăm hay hỗ trợ tiền nằm viện hay điều trị cho vợ chồng ông.

Nay ông yêu cầu ông Đặng Văn T có nghĩa vụ bồi thường số tiền thiệt hại về sức khỏe, tài sản do ông Tấn gây ra cho vợ chồng, cụ thể:

- Phần của ông Th:

+ Tiền xe đi về 02 lần đi, lần về đến bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang và nhiều lần đi tái khám là 7.500.000đ;

+ Tiền thuốc tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang (từ 03.10.2017 đến 13.10.2017) là 1.319.993đ (có hóa đơn kèm theo);

+ Tiền thuốc tại khu vực Mỹ Luông ngày 03.10.2017 là 34.000đ (có hóa đơn) ;

+ Tiền tái khám tại bệnh viện An Giang, bệnh viện tim mạch là 197.731đ (có hóa đơn) ;

+ Tiền xe đi bệnh viện Chợ Rẫy ngày 17.11.2017 là 7.000.000đ (có hóa đơn);

+ Tiền khám tại bệnh viện Chợ Rẫy là 1.246.200đ (có hóa đơn);

+ Tiền mất thu nhập 100 ngày x 250.000 là 25.000.000đ (Bao gồm nằm viện từ ngày 03.10.2017 đến ngày 13.10.2017 là 11 ngày. Sau đó, về nhà nghỉ việc từ 14.10.2017 đến 13.01.2018 sức khỏe mới hồi phục lại là 89 ngày);

+ Tiền người nuôi bệnh 200.000đ x 12 ngày là 2.400.000đ (gồm từ ngày ngày 03.10.2017 đến ngày 13.10.2017 là 11 ngày, sau đó 01 ngày ở Chợ Rẫy);

+ Tiền sửa chữa xe là 1.950.000đ;

+ Tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000đ.

Tổng cộng : 56.647.924đ.

- Phần của bà M :

+ Tiền thuốc tại bệnh viện Đa khoa An Giang từ 03.10.2017 đến ngày 06.10.2017 là 278.521đ (có hóa đơn);

+ Tiền thuốc tái khám tại bệnh viện Đa khoa An Giang là 182.769đ ;

+ Tiền mất thu nhập 60 ngày x 200.000đ = 12.000.000đ (từ ngày nằm viện 03.10.2017 đến 06.10.2017, sau đó đến ngày 07.10.2017 đến ngày 07.12.2017 mới phục hồi đi làm);

+ Tiền người nuôi bệnh 200.000đ x 03 ngày = 600.000đ (Từ ngày 03.10.2017 đến 06.10.2017) ;

+ Tiền tổn thất tinh thần là 3.000.000đ.

Tổng cộng : 16.061.290đ.

Trước đây, ông Th yêu cầu ông T bồi thường chi phí tổng cộng 57.276.799 đ nay ông xác định chỉ yêu cầu bồi thường 56.647.924đ, ông Th rút yêu cầu số tiền 628.875đ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài M trình bày: Bà là vợ ông Nguyễn Văn Th, bà thống nhất theo lời trình bày của ông Th, tuy chi phí của bà tổng cộng 16.061.290 đồng nhưng do tính nhầm nên khi khởi kiện bà chỉ yêu cầu ông Tán bồi thường số tiền 15.900.000đ. Do chi phí người nuôi bệnh chồng bà ông (Th) có yêu cầu nên tại phiên tòa hôm nay bà xin rút đối với chi phí người nuôi bệnh 600.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông T có trách nhiệm bồi thường cho bà số tiền 15.300.000đ

Bị đơn ông Đặng Văn T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và đối chất nhưng ông T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Theo ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị Hoài M (vợ ông Th) trình bày: Ngày 03/10/2017, ông Th điều khiển xe mô tô biển số 61E1 - 064.38 chở bà Mỹ từ hướng xã Tân Mỹ đến xã Bình Phước Xuân. Khi đến ấp Tân Phước, xã Tân Mỹ thì bị ông Đặng Văn T điều khiển xe mô tô biển số 52U1 - 8288 chạy ngược chiều, va chạm vào xe của ông Th. Hậu quả: Ông Th, bà M bị chấn thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang điều trị, đến ngày 06/10/2017 bà M Xuất viện, ngày 13/10/2017 ông Th xuất viện. Nay, ông Th yêu cầu ông T bồi thường 56.647.924 đồng và rút lại yêu cầu bồi thường 628.875 đồng; bà M yêu cầu ông T bồi thường 15.300.000 đồng và rút lại yêu cầu bồi thường ngày công lao động người nuôi bệnh 600.000 đồng.

Phía ông T được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, tại tờ cam đoan ngày 06/11/2017 của ông Đặng Văn T: Đồng ý hỗ trợ ông Th, bà M 17.000.000 đồng. Đến ngày 13/11/2017, sẽ trả đủ chi phí sửa chữa phương tiện; đồng ý Th toán các chi phí điều trị, tái khám sau.

Xét thấy, sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Mới đã tiến hành các biện pháp như: Khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ, ghi lời khai của các đương sự, xác minh làm rõ vụ án và đã kết luận “*Tỷ lệ thương tật của ông Th là 13%, bà M 02% chưa đủ định lượng để xử lý hình sự*”. Đến ngày 03/01/2018, ông Th, bà M khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản với tổng số tiền 72.547.924 đồng.

Thiệt hại xảy ra đối với ông Th 13%, bà M 02% được xác định do ông Tán điều khiển xe mô tô biển số 52U1 - 8288 gây ra nên việc ông Th, bà M khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản là phù hợp các Điều 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đối với ông Th yêu cầu ông T bồi thường tổng cộng 56.647.924 đồng, trong đó:

+ Các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận: Tiền thuốc 2.797.924 đồng, chi phí sửa xe 1.950.000 đồng, tổng cộng 4.747.924 đồng.

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Ông Th yêu cầu 10.000.000 đồng. Xét tỷ lệ thương tật của ông Th 13% nên tương đương 13% x 69.500.000 đồng (50 x 1.390.000 đồng) = 9.035.000 đồng.

+ Tiền công lao động do mất thu nhập: Ông Th yêu cầu 100 ngày x 250.000 đồng/ngày là 25.000.000 đồng. Xét thấy, ông Th điều trị tại bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang từ ngày 03/10/2017 đến ngày 13/10/2017, tổng cộng 11 ngày, sau đó tái khám 01 ngày tại bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang và 01 ngày khám bệnh tại bệnh viện Chợ Rẫy, tổng cộng 13 ngày bị mất thu nhập. Tuy nhiên, ông Th bị mất ngón thứ 4, gãy ngón thứ 3 và nứt xương bàn chân, khả năng hồi phục rất lâu nên có căn cứ chấp nhận thời gian mất thu nhập đối với ông Th là 100 ngày. Tại biên bản xác minh ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, ngày công lao động là 200.000 đồng/ngày x 100 ngày là 20.000.000 đồng.

+ Tiền công lao động người nuôi bệnh: Ông Th yêu cầu 12 ngày x 200.000 đồng/ngày là 2.400.000 đồng là có căn cứ.

+ Tiền thuê xe dịch vụ 02 lượt (đi – về) tại bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang và bệnh viện Chợ Rẫy: Ông Th yêu cầu 14.500.000 đồng. Xét thấy, tại biên bản xác minh ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xác định giá thuê xe dịch vụ 07 chỗ từ Chợ Mới đến bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang là 700.000 đồng/lượt đi – về là 700.000 đồng x 02 lượt (cấp cứu và tái khám) là 1.400.000 đồng và giá thuê xe dịch vụ 07 chỗ từ Chợ Mới đến bệnh viện Chợ Rẫy là 2.000.000 đồng/lượt đi – về. Như vậy, tổng cộng chi phí thuê xe được chấp nhận là 3.400.000 đồng.

Tổng cộng các khoản ông Th yêu cầu ông T bồi thường được chấp nhận là 39.582.924 đồng. Ông Th rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 628.875 đồng, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Th là phù hợp khoản 2 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bà M yêu cầu ông Tấn bồi thường tổng cộng 15.300.000 đồng, trong đó:

+ Các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận: Tiền thuốc 300.000 đồng.

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Bà M yêu cầu 3.000.000 đồng. Xét tỷ lệ thương tật của bà M 02% nên tương đương 02% x 69.500.000 đồng (50 x 1.390.000 đồng) = 1.390.000 đồng.

+ Tiền công lao động do mất thu nhập: Bà M yêu cầu 60 ngày x 200.000 đồng/ngày là 12.000.000 đồng. Xét thấy, bà M điều trị tại bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang từ ngày 03/10/2017 đến ngày 06/10/2017, tổng cộng 04 ngày. Tuy nhiên, bà M bị gãy ngón thứ 4 và chấn thương vùng đầu khả năng hồi phục rất lâu nên có căn cứ chấp nhận thời gian mất thu nhập đối với bà M là 60 ngày. Tại biên bản xác minh ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, ngày công lao động là 200.000 đồng/ngày x 60 ngày là 12.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản bà M yêu cầu ông Tấn bồi thường được chấp nhận là 13.690.000 đồng. Việc, bà M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 600.000 đồng, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà M là phù hợp khoản 2 Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bà Bùi Thị Tuyết M1 là chủ sở hữu xe mô tô 52U1 – 8288 (nguồn nguy hiểm cao độ), do ông Th, bà M không yêu cầu trách nhiệm liên đới nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 590, 601 Bộ luật dân sự năm 2015, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Đặng Văn T, ông T có nơi cư trú tại ấp P, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bị đơn ông Đặng Văn T đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là có căn cứ.

[3] Tại phiên Tòa hôm nay, ông Th rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 628.875đ, chỉ yêu cầu ông T bồi thường số tiền 56.647.924đ. Bà M rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 600.000đ, chỉ yêu cầu ông T bồi thường số tiền 15.300.000đ. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ **Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015**, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét lời trình bày và yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 13/10/2017, vợ chồng ông Th, bà M trên đường đi khám bệnh từ Chợ Mới về đến khu vực ấp Tấn Phước, xã Tấn Mỹ ngừng xe để mua đồ thì bị xe mô tô biển kiểm soát 52U1-8288 do ông Đặng Văn T chạy ngược chiều tông vào bên trái xe vợ chồng ông Th, bà M, hậu quả vợ chồng ông Th, bà M té bị chấn thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang điều trị, đến ngày 06/10/2017 bà M Xuất viện, ngày 13/10/2017 ông Th xuất viện. Vấn đề này đã được ông T thừa nhận tại cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định việc ông Tấn gây thương tích cho ông Th, bà M là có thật. Do đó, ông T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Th, bà M theo Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp.

[5] Xác định thiệt hại để bồi thường khi sức khỏe bị xâm phạm là những chi phí nguyên đơn yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử nhận thấy: Phần của ông Th yêu cầu bồi thường chi phí gồm: Tiền thuốc tại bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang (từ 03.10.2017 đến 13.10.2017) là 1.319.993đ (có hóa đơn kèm theo); Tiền thuốc tại khu vực Mỹ Luông ngày 03.10.2017 là 34.000đ (có hóa đơn); Tiền tái khám tại bệnh viện An Giang, bệnh viện tim mạch là 197.731đ (có hóa đơn). Đây là những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, các chi phí trên có hóa đơn chứng từ hợp lý. Do đó, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận những chi phí này là phù hợp;

Đối với tiền xe đi về 02 lần đi, lần về đến bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang và nhiều lần đi tái khám là 7.500.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, ông Th xác định ông thuê xe dịch vụ 7 chỗ chở vợ chồng ông đi cấp cứu, chở vợ chồng ông về khi xuất viện và đi nhiều lần tái khám ông không xác định cụ thể là mấy lần và mỗi chuyến xe là bao nhiêu tiền, ông chỉ biết khi Th toán tiền xe là 7.500.000đ (có hóa đơn thanh toán). Xét thấy, tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế là cần thiết, tuy nhiên chi phí mà ông Th yêu cầu không là chi phí hợp lý và không phù hợp với thực tế. Tại biên bản xác minh ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, xác định giá thuê xe dịch vụ 07 chỗ từ Chợ Mới đến bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang là 700.000 đồng/lượt đi – về và chỉ chấp nhận chi phí thuê xe của ông Th là 700.000đồng x 02 = 1.400.000đ;

Đối với tiền sửa chữa xe là 1.950.000đ, xét đây là chi phí được quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 và chi phí mà ông Th yêu cầu có hóa đơn phù hợp nên được chấp nhận;

Đối với tiền xe đi bệnh viện Chợ Rẫy ngày 17.11.2017 là 7.000.000đ (có hóa đơn); Tiền khám tại bệnh viện Chợ Rẫy là 1.246.200đ (có hóa đơn). Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay ông Th xác định sau khi điều trị ông bị nứt xương bàn chân, vết thương ở bàn chân không lành, do đó Bác sĩ có chỉ định ông đi khám tại bệnh viện Chợ Rẫy, nên các khoản yêu cầu này là phù hợp. Tuy nhiên, đối với chi phí tiền thuê xe đi bệnh viện Chợ Rẫy, Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh giá thuê xe dịch vụ 07 chỗ từ Chợ

Mới đến bệnh viện Chợ Rẫy là 2.000.000 đồng/lượt đi – về nên có cơ sở để chấp nhận chi phí thuê xe là 2.000.000 đồng.

Đối với tiền mất thu nhập 100 ngày x 250.000 là 25.000.000đ (bao gồm nằm viện từ ngày 03.10.2017 đến ngày 13.10.2017 là 11 ngày. Sau đó, về nhà nghỉ việc từ 14.10.2017 đến 13.01.2018 sức khỏe mới hồi phục lại là 89 ngày). Xét thấy, đối với thời gian mất thu nhập từ ngày nằm viện 03.10.2017 đến ngày 13.10.2017 là 11 ngày, đây là khoản thời gian ông Th bị điều trị nên thu nhập thực tế bị mất là hợp lý. Đối với tiền mất thu nhập sau khi điều trị về từ 14.10.2017 đến 13.01.2018 sức khỏe mới hồi phục lại là 89 ngày, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị tai nạn ông Th bị mất ngón chân thứ 4, gãy ngón chân thứ 3 và nứt xương bàn chân, tỷ lệ thương tật của ông Th là 13%, do đó sau khi xuất viện ông Th không thể đi làm ngay được mà phải có thời gian nghỉ ngơi để phục hồi sức khỏe, do đó yêu cầu của ông Th về tiền mất thu nhập từ sau khi xuất viện đến khi sức khỏe được hồi phục là hợp lý. Tuy nhiên, qua xác M1 tại địa phương, ngày công lao động là 200.000 đồng/ngày x 100 ngày = 20.000.000 đồng.

Đối với tiền người nuôi bệnh 200.000đ x 12 ngày là 2.400.000đ (gồm từ ngày 03.10.2017 đến ngày 13.10.2017 là 11 ngày, sau đó 01 ngày ở Chợ Rẫy). Như đã phân tích, chi phí này là phù hợp nên được chấp nhận.

Đối với tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Ông Th yêu cầu 10.000.000 đồng. Xét tỷ lệ thương tật của ông Th 13% nên tương đương 13% x 69.500.000 đồng (50 x 1.390.000 đồng) = 9.035.000 đồng.

Như vậy, đối với ông Th chi phí được xem xét bồi thường do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm tổng cộng là: 39.582.924đ.

* Phần của bà Mỹ

Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận các chi phí hợp lý theo quy định pháp luật gồm: Tiền thuốc tại bệnh viện Đa khoa An Giang từ 03.10.2017 đến ngày 06.10.2017 là 278.521đ (có hóa đơn); Tiền thuốc tái khám tại bệnh viện Đa khoa An Giang là 182.769đ. Tuy nhiên, bà M chỉ yêu cầu chi phí tiền thuốc 300.000 đồng, xét đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên được chấp nhận;

Đối với tiền mất thu nhập 60 ngày x 200.000đ = 12.000.000đ (từ ngày nằm viện 03.10.2017 đến 06.10.2017, sau đó đến ngày 07.10.2017 đến ngày 07.12.2017 mới phục hồi đi làm); Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị tai nạn bà M bị gãy ngón chân thứ 4, chấn thương vùng đầu, tỷ lệ thương tật 02% nên cần phải có thời gian nghỉ ngơi để sức khỏe phục hồi. Do đó, chi phí trên hợp lý có cơ sở chấp nhận.

Đối với tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Bà M yêu cầu 3.000.000 đồng. Xét tỷ lệ thương tật của bà M 02% nên tương đương 02% x 69.500.000 đồng (50 x 1.390.000 đồng) = 1.390.000 đồng.

Như vậy, đối với bà M chi phí được xem xét bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là: 13.690.000đ.

[6] Trong quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập ông T nhiều lần để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, đối chất và tham gia xét xử nhưng ông T vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của ông T. Tuy nhiên, qua tài liệu chứng cứ thể hiện nguyên nhân xảy ra tai nạn do ông T điều khiển xe trong tình trạng có rượu, va chạm với xe mô tô do ông Th điều khiển có chở vợ là bà M, hậu quả làm ông Th, bà M bị chấn thương, vấn đề này đã được ông T thừa nhận lỗi và hứa khắc phục. Do đó, trong vụ án này phần lỗi hoàn toàn thuộc về ông T nên ông T phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Th, bà M là phù hợp theo quy định tại Điều 585 Bộ luật dân sự 2015.

[7] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà M, buộc ông T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Th số tiền 39.582.924đ và bồi thường cho bà Mỹ số tiền 13.690.000đ.

[8] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Bùi Thị Tuyết M1. Qua tra cứu của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh An Giang, xe mô tô biển kiểm soát 52U1-8288 do ông Đặng Văn T điều khiển gây tai nạn mang tên Bùi Thị Tuyết M1, cư trú tại Tô Hiến Thành, phường 15, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân quận 10 để tổng đạt thông báo thụ lý và đồng thời xác minh nơi cư trú của bà Tuyết M1. Tuy nhiên, kết quả ủy thác xác định tại địa chỉ Tô Hiến Thành, phường 15, Quận 10, thành phố Hồ Chí M1 không có đương sự tên Bùi Thị Tuyết M1 nên không ghi nhận được ý kiến của bà Tuyết M1, phía bị đơn ông T cũng không có ý kiến về xe mô tô biển kiểm soát 52U1-8288 do ông điều khiển. Xét thấy, ông T là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52U1-8288 và trực tiếp gây tai nạn cho ông Th, bà M, phía ông Th, bà M chỉ yêu cầu ông Tán phải có trách nhiệm bồi thường cho ông bà nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm của bà Tuyết M1 là phù hợp.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Đặng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 244 và **Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Hoài M.

Buộc ông Đặng Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 39.582.924đ (Ba mươi chín triệu, năm trăm tám mươi hai

ngàn, chín trăm hai mươi bốn ngàn) và bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hoài M số tiền 13.690.000đ (Mười ba triệu, sáu trăm chín mươi ngàn ngàn).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th đối với số tiền 628.875đ (Sáu trăm hai mươi tám ngàn, tám trăm bảy mươi lăm ngàn).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoài M đối với số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn ngàn).

- Án phí dân sự sơ thẩm: 2.663.646đ (Hai triệu, sáu trăm sáu mươi ba ngàn, sáu trăm bốn mươi sáu ngàn) ông Đặng Văn T phải chịu.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Hoài M số tiền tạm ứng án phí 300.000 ngàn (Ba trăm ngàn ngàn) theo biên lai thu tiền số 0019141 ngày 19/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Nguyễn Anh Thư